| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**<br>**TỈNH BẠC LIÊU**<br>Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br><br>*Tp. Bạc Liêu, ngày 16 tháng 01 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 548/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị V.A**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số Z, đường T, Khóm D, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh **Triệu Quốc N**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở hiện nay: Số Z, đường T, Khóm D, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V.A và anh Triệu Quốc N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V.A và anh Triệu Quốc N.

2.2. Về con chung: Giao cháu Triệu Nguyễn N.A, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009 và Triệu Nguyễn Nam H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị V.A được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục (hiện nay cháu N.A và Nam H sống chung với chị V.A), anh Triệu Quốc N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Triệu Quốc N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Nguyễn N.A, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009 và Triệu Nguyễn Nam

H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2015; Mức cấp dưỡng số tiền 4.500.000 đồng/01 tháng/ 01 cháu; Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 cho đến khi cháu N.A và cháu Nam H tròn 18 tuổi.

2.4. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị V.A và anh Triệu Quốc N tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết; Về nợ chung: chị Nguyễn Thị V.A và anh Triệu Quốc N xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị V.A tự nguyện chịu toàn bộ. Chị Nguyễn Thị V.A đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003560 ngày 24/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí số tiền 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị V.A được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Triệu Quốc N phải chịu toàn bộ số tiền 150.000đ, buộc anh Triệu Quốc N phải nộp số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND TP.Bạc Liêu;*
- *Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Từ Văn Nhứt**